UBND TỈNH QUẢNG TRỊ **TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số: /QĐ-CĐYT ngày tháng năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Quảng Trị)

Ngành, nghề: Kỹ thuật phục hồi chức năng
Mã ngành, nghề: 6720603
Trình độ đào tạo: Cao đẳng
Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp trung học phổ thông
Thời gian khoá học: 03 năm

1. Giới thiệu chương trình:

Kỹ thuật Phục hồi chức năng trình độ cao đẳng là ngành nghề thuộc lĩnh vực chăm sóc và phục hồi sức khỏe, có nhiệm vụ đánh giá, lập kế hoạch và thực hiện các can thiệp phục hồi chức năng nhằm giúp người bệnh, người khuyết tật lấy lại hoặc cải thiện tối đa các chức năng về thể chất, tinh thần và hòa nhập cộng đồng, đáp ứng yêu cầu bậc 5 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Người làm nghề Kỹ thuật Phục hồi chức năng là người trực tiếp thực hiện các kỹ thuật vật lý trị liệu, hoạt động trị liệu, ngôn ngữ trị liệu và các phương pháp phục hồi chức năng khác cho người bệnh, người khuyết tật tại các cơ sở y tế và cộng đồng. Phạm vi công việc có thể khác nhau tùy theo cơ sở y tế và vị trí việc làm, tuy nhiên các công việc chủ yếu và phổ biến nhất bao gồm: đánh giá chức năng và nhu cầu phục hồi của người bệnh; lập và thực hiện kế hoạch can thiệp phục hồi chức năng; thực hiện các kỹ thuật vật lý trị liệu, hoạt động trị liệu; hướng dẫn người bệnh và gia đình tự tập luyện tại nhà; tư vấn và hỗ trợ người khuyết tật hòa nhập cộng đồng; triển khai phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng.

Để hành nghề, người Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng phải có sức khỏe tốt, có y đức, có đủ kiến thức về chính trị, pháp luật, kiến thức chuyên môn vững vàng và kỹ năng giao tiếp phù hợp với từng vị trí công việc. Ngoài ra, cần thường xuyên học tập, cập nhật kiến thức và kỹ thuật mới trong lĩnh vực phục hồi chức năng, trang bị ngoại ngữ và tin học, đồng thời rèn luyện tinh thần kiên nhẫn, tính tỉ mỉ, sự đồng cảm và thái độ tôn trọng người bệnh, người khuyết tật trong thực hành nghề nghiệp.

Khối lượng kiến thức tối thiểu: 2.625 giờ (tương đương 102 tín chỉ).

2. Mục tiêu đào tạo:

2.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo người Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng trình độ cao đẳng có phẩm chất chính trị và đạo đức tốt; có kiến thức về khoa học cơ bản, y học cơ sở và kiến thức chuyên ngành để thực hiện các kỹ thuật phục hồi chức năng phục vụ yêu cầu chẩn đoán, điều trị tại các cơ sở điều trị và cộng đồng; có tinh thần trách nhiệm cao, tác phong thận trọng chính xác; có khả năng tự học và nghiên cứu khoa học đáp ứng nhu cầu chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

2.2.1. Kiến thức:

- Áp dụng được các kiến thức cơ bản về giải phẩu sinh lý, sinh lý bệnh, bệnh học, dược lý, cấp cứu ban đầu vào việc lập kế hoạch chăm sóc điều trị trong phục hồi chức năng

- Áp dụng được những kiến thức về khoa học cơ bản, y học cơ sở, y học lâm sàng và kiến thức chuyên ngành để chẩn đoán và điều trị bằng phương pháp phục hồi chức năng cho những bệnh thường gặp.

- Trình bày được các quy trình kỹ thuật phục hồi chức năng cơ bản.

- Trình bày được phương pháp vận động trị liệu, quy trình thực hiện lượng giá chức năng hệ vận động trong các trường hợp bệnh thông thường và phức tạp

- Trình bày các nguyên lý, qui tắc, quy trình vận hành, bảo quản, bảo dưỡng một số loại trang thiết bị thuộc ngành Kỹ thuật Phục hồi chức năng.

- Vận dụng các kiến thức về phương pháp luận khoa học trong học tập, thực hành kỹ thuật và nghiên cứu khoa học.

- Phân tích được tác dụng điều trị trong các trường hợp vật lý trị liệu hệ tim mạch-hô hấp, vật lý trị liệu hệ thần kinh-cơ, vật lý trị liệu cơ xương, phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng.

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

- Vận dụng được các nội dung y đức, các qui định của luật pháp, chính sách của Nhà nước về công tác chăm sóc, bảo vệ nâng cao sức khỏe nhân dân trong thực hành nghề nghiệp và thực hiện các quy chế, chức trách nhiệm vụ của người kỹ thuật viên.

2.2.2. Kỹ năng:

- Thực hiện đúng các quy định về tiếp đón người bệnh, người tàn tật đến khám bệnh, vào viện, ra viện, chuyển khoa; chuyển viện, đi xét nghiệm cận lâm sàng

- Thực hiện thành thạo sơ cấp cứu ban đầu, các kỹ thuật chăm sóc điều dưỡng, các kỹ thuật vật lý trị liệu phục hồi chức năng thông thường và một số kỹ thuật vật lý trị liệu chuyên sâu.

- Phối hợp với bác sĩ và các nhân viên y tế khác trong việc xây dựng kế hoạch chăm sóc, điều trị, phục hồi chức năng cho người bệnh và người tàn tật.

- Tham gia tổ chức, quản lý khoa, phòng vật lý trị liệu. Quản lý và bảo quản các trang thiết bị, tài sản, hồ sơ bệnh án khi được phân công, tham gia phối hợp tổ chức đào tạo cán bộ, nhân viên y tế và học sinh sinh viên.

- Thực hiện giao tiếp có hiệu quả với người bệnh, người nhà người bệnh và đồng nghiệp để đảm bảo quyền, lợi ích và vì sự an toàn của người bệnh.

- Xác định được vị trí giải phẩu cơ-xương-thần kinh trên người bệnh

- Lượng giá thành thạo chức năng hệ vận động của cơ thể

- Vận hành thành thạo an toàn và bảo quản tốt các trang thiết bị phục hồi chức năng.

- Thực hiện thành thạo các thao tác tập vận động trị liệu, các phương pháp điều trị , vật lý trị liệu hệ tim mạch-hô hấp, vật lý trị liệu hệ thần kinh-cơ, vật lý trị liệu hệ cơ-xương

- Hướng dẫn người bệnh, gia đình người bệnh sử dụng thành thạo một số dụng cụ trợ giúp đơn giản hỗ trợ trong điều trị

- Có khả năng tham gia vào công tác nghiên cứu khoa học.

- Hướng dẫn thành thạo các phương pháp phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng

- Có khả năng tự chủ trong tự học nâng cao, tự học suốt đời.

- Có khả năng làm việc nhóm để cùng đạt tới mục tiêu chung.

- Có năng lực ngoại ngữ bậc 2/6 theo chuẩn khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam

- Có kiến thức về công nghệ thông tin cơ bản đáp ứng yêu cầu công việc

2.2.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giải quyết công việc trong điều kiện làm việc thay đổi

- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân, hết lòng phục vụ người bệnh.

- Trung thực, khách quan, thận trọng trong thực hiện các công việc chuyên môn.

- Khiêm tốn học tập, quan hệ và hợp tác tốt với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.

- Tuân thủ quy định của pháp luật khi hành nghề, rèn luyện đạo đức nghề nghiệp và những quy định của nơi làm việc.

3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp người học có đủ kiến thức, kỹ năng và năng lực đáp ứng yêu cầu tuyển dụng tại các cơ sở y tế công lập và ngoài công lập.

Có khả năng học tập hình thành kỹ năng hoặc nâng cấp trình độ cao hơn.

4. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 2625 giờ/102 tín chỉ.

- Số lượng môn học: 32.

- Khối lượng học tập các môn học chung: 435 giờ/19 tín chỉ.

- Khối lượng học tập các môn học chuyên môn: 2190 giờ/83 tín chỉ.

- Khối lượng lý thuyết: 728 giờ/53 tín chỉ; thực hành, thực tập: 1820 giờ/49 tín chỉ; Kiểm tra: 77 giờ.

5. Tổng hợp các năng lực của ngành, nghề .

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
I	**Năng lực cơ bản (năng lực chung)**	
1	NLCB-01	Thực hiện các quy định về thực hành nghề và đạo đức nghề
2	NLCB-02	Áp dụng kiến thức các môn học cơ sở trong thực hành công việc

3	NLCB-03	Áp dụng kiến thức dược lý trong thực hành công việc
4	NLCB-04	Áp dụng kiến thức về thống kê y tế
5	NLCB-05	Sử dụng thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành
6	NLCB-06	Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định
7	NLCB-07	Lập kế hoạch tìm kiếm việc làm
8	NLCB-08	Tổ chức công việc hàng ngày
9	NLCB-9	Vệ sinh, kiểm soát nhiễm khuẩn và an toàn trong thực hành nghề
II	**Năng lực cốt lõi (năng lực chuyên môn)**	
10	NLCL-01	Tiếp đón, hướng dẫn người bệnh và người khuyết tật đến thăm khám, vào viện, ra viện, chuyển khoa, chuyển tuyến
11	NLCL-02	Đánh giá chức năng, xác định nhu cầu và mức độ phục hồi của người bệnh, người khuyết tật
12	NLCL-03	Lập kế hoạch can thiệp phục hồi chức năng phù hợp cho từng người bệnh
13	NLCL-04	Thực hiện thành thạo các kỹ thuật vật lý trị liệu (nhiệt trị liệu, điện trị liệu, thủy trị liệu, ánh sáng trị liệu)
14	NLCL-05	Thực hiện thành thạo các kỹ thuật vận động trị liệu và tập luyện phục hồi chức năng
15	NLCL-06	Thực hiện các kỹ thuật hoạt động trị liệu, hỗ trợ người bệnh trong sinh hoạt hàng ngày
16	NLCL-07	Phụ giúp và phối hợp với bác sĩ, điều dưỡng trong thực hiện các thủ thuật và chăm sóc người bệnh

17	NLCL-08	Thực hiện sơ cứu, cấp cứu ban đầu các trường hợp khẩn cấp tại cơ sở y tế và cộng đồng
18	NLCL-09	Quản lý trang thiết bị vật lý trị liệu, dụng cụ trợ giúp, hồ sơ, sổ sách
19	NLCL-10	Theo dõi, đánh giá tiến triển phục hồi của người bệnh, phát hiện và xử trí kịp thời các bất thường
20	NLCL-11	Giao tiếp lịch sự, thân thiện, đồng cảm với người bệnh, người khuyết tật và gia đình. Tư vấn, hướng dẫn tự tập luyện tại nhà và giáo dục sức khỏe cho người bệnh, gia đình và cộng đồng. Triển khai phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng, hỗ trợ người khuyết tật hòa nhập xã hội
III	**Năng lực nâng cao**	
21	NLNC-02	Quản lý khoa, phòng Phục hồi chức năng

6. Nội dung chương trình:

Mã MH, MĐ	**Tên môn học, mô đun**	**Số tín chỉ**	**Thời gian học tập (giờ)**			
			Tổng số	**Trong đó**		
				Lý thuyết	**Thực hành/ Thực tập/ thí nghiệm/ thảo luận**	**Thi/ Kiểm tra**
I	**Các môn học chung**	**19**	**435**	**157**	**255**	**23**
MH 1	Giáo dục chính trị	5	75	41	29	5
MH 2	Pháp luật	2	30	18	10	2
MH 3	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
MH 4	Giáo dục quốc phòng - An ninh	3	75	36	35	4

MH 5	Tin học	3	75	15	58	2
MH 6	Tiếng Anh	4	120	42	72	6
II	**Các môn học chuyên môn**	**83**	**2190**	**571**	**1565**	**54**
II.1	***Môn học cơ sở***	***33***	***585***	***360***	***208***	***17***
MH 7	Giải phẫu - Sinh lý	6	105	74	28	3
MH 8	Vi sinh - Ký sinh trùng	3	45	32	12	1
MH 9	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	3	45	36	8	1
MH 10	Dược lý	3	60	29	30	1
MH 11	Tâm lý - Giáo dục sức khỏe	2	30	21	8	1
MH 12	Dinh dưỡng tiết chế	2	30	21	8	1
MH 13	Tổ chức - Quản lý y tế	2	30	29		1
MH 14	Sơ cấp cứu ban đầu	2	45	15	28	2
MH 15	Điều dưỡng cơ bản	3	75	15	58	2
MH 16	Bệnh học	3	45	44		1
MH 17	Y học cổ truyền	2	45	15	28	2
MH 18	Tiếng Anh chuyên ngành	2	30	29		1
II.2	***Môn học chuyên môn***	***47***	***1560***	***179***	***1345***	***36***
MH 19	Quá trình phát triển con người	2	45	14	30	1
MH 20	Giải phẫu chức năng hệ vận động và thần kinh	4	90	30	58	2
MH 21	Vận động trị liệu	4	105	16	87	2

MH 22	Lượng giá chức năng vận động	4	105	16	87	2
MH 23	Các phương pháp điều trị VLTL	3	75	14	59	2
MH 24	Bệnh lý và VLTL hệ cơ xương	4	90	30	58	2
MH 25	Bệnh lý và VLTL hệ thống thần kinh cơ	4	90	30	58	2
MH 26	Bệnh lý và vật lý trị liệu hệ tim mạch - hô hấp	3	75	15	58	2
MH 27	Bệnh lý và VLTL hệ da-tiêu hóa-sinh dục-nội tiết	2	45	14	30	1
MH 28	Thực tập lâm sàng 1	4	200		196	4
MH 29	Thực tập lâm sàng 2	4	200		196	4
MH 30	Thực tập lâm sàng 3	4	200		196	4
MH 31	Thực tập tốt nghiệp	5	240		232	8
II.3	***Các môn học tự chọn, nâng cao***	***3***	***45***	***32***	***12***	***1***
MH 32.1	Xoa bóp điều trị	3	45	32	12	1
MH 32.2	Nghiên cứu khoa học	3	45	32	12	1
	Tổng cộng:	**102**	**2625**	**728**	**1820**	**77**

7. Hướng dẫn sử dụng chương trình:

7.1. Hướng dẫn chung:

- Danh mục các môn học, mô đun và khối lượng kiến thức, kỹ năng quy định trong chương trình là quy định mức tối thiểu. Các môn học, mô đun chứa đựng nội dung kiến thức chủ yếu của mỗi chương trình bắt buộc sinh viên phải tích luỹ.

- Mỗi tín chỉ được quy định tối thiểu bằng:

+ 15 giờ học lý thuyết và 30 giờ tự học, chuẩn bị cá nhân có hướng dẫn;

+ 30 giờ thực hành, thí nghiệm, thảo luận và 15 giờ tự học, chuẩn bị cá nhân có hướng dẫn.

+ 45 giờ thực tập tại cơ sở.

- Một giờ học lý thuyết là 45 phút, một giờ học thực hành *(thí nghiệm, thảo luận)*/tích hợp/thực tập là 60 phút.

7.2. Hướng dẫn áp dụng:

7.2.1. Tổ chức đào tạo:

- Các môn học chung: thực hiện theo các văn bản hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương bình và Xã hội *(phần thực hành trên máy tính của môn Tin học đảm bảo mỗi sinh viên mỗi máy).*

- Các môn học có tín chỉ lý thuyết: Được triển khai tại giảng đường cơ sở đào tạo hoặc học trực tuyến, giảng dạy theo giáo án lý thuyết *(các môn học, mô đun có cả phần học lý thuyết, thực hành, thực tập bắt buộc phải học phần lý thuyết trước, đến phần thực hành, đến phần thực tập).*

- Các môn học có tín chỉ thực hành: Chia nhóm, triển khai tại các phòng thực hành, phòng khám đa khoa của Trường, giảng dạy theo giáo án thực hành.

- Các môn học thực tập: Tổ chức học tập tại cơ sở thực hành đáp ứng các quy định.

- Môn học Thực tập tốt nghiệp:

+ Tổ chức học tập tại cơ sở thực tập phù hợp với vị trí việc làm của sinh viên sau khi ra trường.

+ Tổ chức học tập sau khi sinh viên hoàn thành 31 môn học.

+ Nội dung: Sinh viên tiếp cận, tham gia thực hành và nâng cao kỹ năng tay nghề và phối hợp xử lý các tình huống phát sinh trong hoạt động nghề nghiệp.

7.2.2. Thời gian bố trí đào tạo:

- Học tại Trường: Từ 6 giờ 30 đến 22 giờ. Buổi sáng từ 6 giờ 30 đến 11 giờ 30; buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 30 các ngày trong tuần.

- Học thực tập tại cơ sở Y tế và thực tập tốt nghiệp:

Buổi sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 30 (*hoặc theo giờ làm việc của cơ sở Y tế đến thực tập)*;

Bố trí mỗi tuần 6 ngày, từ thứ 2 đến thứ 7.

Thực hiện trực không bắt buộc: Nếu được giao trực thì thực hiện theo giờ trực, nhưng không quá 22 giờ.

7.2.3. Phương pháp đào tạo. Yêu cầu đặt ra về phương pháp đào tạo là:

- Giảm tải trình bày lý thuyết, tăng thực tế, thực tiễn và phương pháp cầm tay chỉ việc, nâng cao kỹ năng tay nghề, đạo đức y học và thích ứng được ngay các nhiệm vụ chuyên môn được giao.

- Tăng cường và khuyến khích phương pháp dạy - học dựa vào bằng chứng, dựa trên vấn đề, dạy - học thực hành mô phỏng, thực tập bệnh viện theo phương thức năng lực thực hiện, tăng cường vai trò của giảng viên hướng dẫn thực hành, thực tập, tạo điều kiện cho sinh viên học thực hành theo quy trình nhằm nâng cao tính chủ động trong thực hành của sinh viên.

- Coi trọng việc phát huy tính tự chủ trong học tập của sinh viên.

- Tăng cường các phương tiện nghe, nhìn, phương pháp dạy học tích cực.

- Đảm bảo tài liệu dạy học và tài liệu tham khảo, điều kiện phương tiện thiết bị dạy - học.

- Nâng cao kỹ năng tay nghề, tiếp cận và xử lý các tình huống lâm sàng thường gặp.

- Thực hiện giám sát, lượng giá, đánh giá, thi kết thúc môn học, mô đun theo đúng quy chế.

7.3. Nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

- Thể dục, thể thao: Sau giờ nghỉ các buổi chiều hoặc các ngày nghỉ.

- Văn hóa, văn nghệ: Các ngày nghỉ hoặc buổi tối.

- Đọc sách, tài liệu tham khảo: Giờ hành chính, các ngày làm việc trong tuần.

- Các hoạt động đoàn thanh niên, Hội sinh viên: Giao lưu, sinh hoạt,...

- Tham quan, dã ngoại, hành trình về nguồn: Tối thiểu 01 lần/năm.

7.4. Đánh giá môn học, mô đun:

7.4.1. Kiểm tra (lượng giá quá trình đào tạo):

* Các môn học chung: Thực hiện theo hướng dẫn tại các thông tư hướng dẫn của Bộ Lao động Thương bình và Xã hội, phần chưa quy định trong các thông tư này thực hiện theo các quy định chung như sau.

* Số bài kiểm tra quy định cho từng môn học theo tín chỉ:

- Bằng hoặc dưới 3 tín chỉ: 01 bài kiểm tra thường xuyên; 01 bài kiểm tra định kỳ.

- 04 tín chỉ: 02 bài kiểm tra thường xuyên, 01 bài kiểm tra định kỳ.

- 05-06 tín chỉ: 02 bài kiểm tra thường xuyên, 02 bài kiểm tra định kỳ.

* Cách thức đánh giá môn học, mô đun:

- *Kiểm tra thường xuyên:*

+ Thời điểm kiểm tra: Do giảng viên giảng dạy môn học, mô đun thực hiện tại thời điểm bất kỳ trong quá trình triển khai theo từng môn học, mô đun.

+ Hình thức: Do giảng viên thực hiện, nếu kiểm tra viết *(cho môn lý thuyết)* thời gian làm bài tối đa 30 phút.

- *Kiểm tra định kỳ:*

+ Thời điểm kiểm tra:

Số lượng 01 bài: hoàn thành trên 70% thời gian học của môn học;

Số lượng 02 bài: Bài một hoàn thành trên 50% và bài hai hoàn thành trên 70% thời gian học của môn học.

+ Hình thức: Viết từ 45 đến 60 phút; thực hành 15 phút/sinh viên, vấn đáp 30 phút/sinh viên.

- Điểm kiểm tra thường xuyên, định kỳ được chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân.

7.4.2. Thi kết thúc môn học, mô đun (lượng giá kết thúc):

- Điều kiện dự thi kết thúc môn học:

+ Người học được dự thi kết thúc môn học phải đảm bảo tham dự ít nhất 80% thời gian học tập bao gồm: thời gian học lý thuyết, học tích hợp, thực hành, thực tập và đáp ứng được các yêu cầu khác quy định trong chương trình môn học.

+ Có đủ các cột điểm kiểm tra và điểm trung bình chung các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ đạt từ 5,0 trở lên theo thang điểm 10.

- Thời điểm thi: Thi kết thúc môn học được thực hiện khi hoàn thành khối lượng chương trình môn học theo quy định; Khi đã có kết quả thi kết thúc, hoàn thành tổng kết môn học và công bố, lưu trữ theo quy định.

- Số lần: Được tổ chức thực hiện không quá 02 lần.

- Hình thức thi kết thúc môn học:

+ Thi viết: từ 60 đến 120 phút.

+ Vấn đáp: 30 phút/sinh viên.

+ Thực hành: 15 phút/sinh viên *(tùy theo quy trình thực hiện).*

+ Bài tập lớn, tiểu luận, bảo vệ kết quả thực tập chuyên đề theo mẫu quy định.

- Điểm bài thi hết môn học là trung bình cộng điểm của các giảng viên chấm thi theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân;

- Quy định đánh giá kết thúc môn học, mô đun được quy định cụ thể và chi tiết tại từng chương trình môn học, mô đun và quy định hiện hành về tổ chức kiểm tra/thi được Hiệu trưởng ban hành áp dụng tại Trường Cao đẳng Y tế Quảng Trị.

7.5. Điều kiện tốt nghiệp

- Tích lũy đủ 102 tín chỉ của 32 môn học của chương trình đào tạo ban hành và đủ thời gian đào tạo theo quy định;

- Kết quả môn học Giáo dục thể chất, Giáo dục Quốc phòng và An ninh đạt.

- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học theo thang điểm 4 đạt từ 2,0 trở lên;

- Không trong thời gian bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập có thời hạn trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

- Hoàn thành các yêu cầu bắt buộc khác theo quy định của chương trình.

Sinh viên nào đầy đủ các điều kiện trên được Quyết định công nhận tốt nghiệp và ký Bằng tốt nghiệp.

7.6. Cấp bằng tốt nghiệp.

Hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức trao bằng tốt nghiệp cho người đủ điều kiện cấp bằng tốt nghiệp đúng thời gian quy định.